

*
Số: - BC/ĐU
(Dự thảo lần 3)

Phiêng Pần, ngày tháng 7 năm 2025

BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
trình Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Phiêng Pần lần thứ nhất,
nhiệm kỳ 2025 - 2030

Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Phiêng Pần lần thứ nhất được tổ chức vào thời điểm có ý nghĩa quan trọng: tổng kết 05 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo (1986 - 2025), 35 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1991 - 2025), 05 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020 - 2025...; đặc biệt đây là thời điểm cả nước bắt đầu bước vào một giai đoạn mới mang tính bước ngoặt - giai đoạn thực hiện triển khai chính quyền địa phương hai cấp.

Đại hội có nhiệm vụ đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, các xã được sáp nhập để thành lập xã Phiêng Pần mới và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Phần thứ nhất
BỐI CẢNH VÀ TÌNH HÌNH

I. BỐI CẢNH TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc huyện Mai Sơn nói chung và các xã, thị trấn (trước khi sáp nhập) nói riêng tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, tinh thần đổi mới, chủ động khắc phục khó khăn, tập trung triển khai thực hiện các nghị quyết của Trung ương, của tỉnh và huyện, đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và xây dựng hệ thống chính trị. Công tác xây dựng Đảng và hoạt động của hệ thống chính trị có chuyển biến tích cực; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện; diện mạo nông thôn có nhiều đổi mới. Bên cạnh những thuận lợi, nhiệm kỳ qua cũng đặt ra những vấn đề, đó là: kinh tế - xã hội của xã còn gặp nhiều khó khăn, cơ sở hạ tầng còn thiếu, chưa được đầu tư đồng bộ, tỷ lệ hộ nghèo còn cao; bên cạnh đó là yêu cầu mới trong công tác tổ chức, quản lý và vận hành bộ máy chính quyền địa phương. Trước yêu cầu tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị và phù hợp với giai đoạn phát triển mới, Trung ương và tỉnh đã ban hành nhiều chủ trương quan trọng làm cơ sở cho việc tổ chức lại mô hình chính quyền địa phương.

Trong bối cảnh toàn Đảng, toàn dân và toàn hệ thống chính trị đang tích cực triển khai thực hiện các chủ trương lớn của Trung ương về đổi mới tổ chức bộ máy

và sắp xếp lại đơn vị hành chính theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đặc biệt là việc thực hiện mô hình chính quyền đô thị hai cấp (tỉnh và xã), Đại hội Đảng bộ xã lần này có ý nghĩa rất quan trọng về chính trị, tổ chức và định hướng phát triển mới. Đây là Đại hội lần thứ nhất của Đảng bộ xã mới sau sáp nhập, đánh dấu bước chuyển tiếp mô hình tổ chức hành chính ba cấp thành mô hình hành chính hai cấp, đòi hỏi Đảng bộ phải thể hiện rõ vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở, chủ động thích ứng với yêu cầu quản trị hiện đại, gần dân, sát dân, phục vụ nhân dân nhanh hơn, hiệu quả hơn. Đại hội có trách nhiệm đánh giá toàn diện kết quả nhiệm kỳ qua, đồng thời xác định rõ mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ tới trong điều kiện cơ cấu tổ chức, phương thức quản lý nhà nước và điều hành chính quyền cơ sở có nhiều thay đổi căn bản.

Với tính chất đó, Đại hội không chỉ là sự kiện chính trị quan trọng đối với địa phương, mà còn là một bước cụ thể hóa các chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước về xây dựng chính quyền nông thôn hiện đại, đóng vai trò trực tiếp trong việc tổ chức thực thi pháp luật, quản lý nhà nước và phục vụ nhân dân ở cấp cơ sở - cấp gần dân nhất.

II. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM CỦA XÃ MỚI THÀNH LẬP

1. Khái quát chung

Xã Phiêng Păn mới được thành lập theo Nghị quyết số 1681/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Sơn La năm 2025. Đây là đơn vị hành chính - kinh tế - chính trị mới hình thành trên cơ sở sáp nhập địa giới, tổ chức và dân cư của 03 xã vùng cao, biên giới: Chiềng Lương, Phiêng Păn, Nà Ốt và lấy tên là xã Phiêng Păn (xã trung tâm của 3 xã). Đây là quyết định mang ý nghĩa chính trị - lịch sử sâu sắc, được sự đồng thuận cao của cấp ủy, chính quyền địa phương và nhân dân các dân tộc trong xã với khát vọng phát triển trong giai đoạn mới.

2. Đặc điểm, tình hình của Đảng bộ

Đảng bộ xã có 58 tổ chức đảng (*gồm 05 chi bộ cơ sở: Chi bộ các cơ quan Đảng, Chi bộ UBND xã, Chi bộ Quân sự xã, chi bộ Công an xã, Chi bộ Trạm Y tế xã; 53 chi bộ trực thuộc: 45 chi bộ bản, 08 chi bộ trường học*) với trên 1.000 đảng viên, trong đó đội ngũ cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn về trình độ chính trị, chuyên môn, có tinh thần trách nhiệm, đoàn kết. Cơ cấu Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2025 - 2030 được xây dựng theo hướng bảo đảm số lượng, chất lượng, có cơ cấu hợp lý giữa các độ tuổi, giới tính, lĩnh vực công tác; gồm đại diện các khối: Đảng, chính quyền, Mặt trận - đoàn thể, lực lượng vũ trang, đơn vị sự nghiệp. Tổng số cấp ủy viên là 25 đồng chí (*Ban Thường vụ gồm 08 đồng chí*), trong đó: Tỷ lệ nữ cấp ủy viên là dân tộc thiểu số chiếm 12%; đảng viên trẻ từ 42 tuổi trở xuống chiếm 32%; về trình độ cấp ủy viên: chuyên môn Đại học: 96%, trên Đại học: 20%; lý luận chính trị: 100% có trình độ Trung cấp trở lên, trong đó Cao cấp chiếm 28 %.

3. Đặc điểm tự nhiên - xã hội

Xã Phiêng Păn có vị trí trọng yếu về an ninh, quốc phòng, với 6,89km đường biên giới giáp với Cụm bản Nà Toong, huyện Xiêng Kho, tỉnh Hủa Phăn, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Tổng diện tích tự nhiên là 320 km² (*là một trong 10 xã có diện tích rộng nhất tỉnh Sơn La*), trong đó diện tích đất sản xuất nông nghiệp là

11.765,38ha (*chiếm 36,75%*); địa hình chủ yếu là đồi núi cao, chia cắt xen kẽ bình địa nhỏ, tạo thành nhiều tiểu vùng khí hậu và các vùng đất bằng phẳng nhỏ hẹp xen kẽ với khu dân cư; trên địa bàn có Quốc lộ 37 và Quốc lộ 4G đi qua, tạo điều kiện cho nhân dân các dân tộc trong xã giao lưu phát triển kinh tế - xã hội. Về dân cư: tổng dân số là 23.759 người với 5 dân tộc chủ yếu (*Thái, Mông, Kinh, Xinh Mun, Khơ Mú*) đã tạo nên đời sống văn hóa tinh thần phong phú, giàu bản sắc. Toàn xã hiện có 45 bản, 4.901 hộ dân, với hơn 1.062 hộ nghèo (*chiếm 21,6%*) và 703 hộ cận nghèo (*chiếm 14,3%*); trình độ dân trí nhìn chung còn thấp, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, chất lượng giáo dục và đào tạo chưa cao, đời sống của đại bộ phận nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, thực tế này đặt ra cho cấp ủy, chính quyền nhiệm vụ rất lớn về phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững.

4. Những thuận lợi và khó khăn trong giai đoạn đầu thành lập

4.1. Thuận lợi

Diện tích tự nhiên lớn, có không gian phát triển rộng, có 02 tuyến Quốc lộ (37, 4G) đi qua, mở ra nhiều cơ hội về thu hút đầu tư, phát triển thương mại - dịch vụ. Quy mô dân số khá lớn, cơ cấu dân tộc đa dạng tạo nên tảng hình thành cộng đồng văn hóa phong phú và nguồn lực xã hội quan trọng. Đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức đa số trẻ, có trình độ, năng lực, năng động, sáng tạo, đoàn kết, nỗ lực cố gắng vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; việc chuyển sang mô hình chính quyền hai cấp mở ra cơ hội đổi mới phương thức quản lý, nâng cao hiệu quả phục vụ Nhân dân. Bên cạnh đó, cấp ủy, chính quyền địa phương luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự phối hợp, giúp đỡ tích cực của các sở, ban, ngành của tỉnh là yếu tố thuận lợi để xã tiếp tục phát triển trong giai đoạn tới.

4.2. Khó khăn

Cùng với những thuận lợi, cấp ủy, chính quyền địa phương đứng trước nhiều khó khăn, thách thức trong giai đoạn đầu sau sáp nhập. Việc hợp nhất 3 xã với quy mô dân số lớn, địa bàn rộng, phân tán đặt ra yêu cầu cao về quản lý quy hoạch, đất đai, xây dựng, quản lý dân cư và khôi phục đoàn kết các dân tộc, yêu cầu về nâng cao hiệu quả vận hành chính quyền. Trụ sở làm việc, trung tâm phục vụ hành chính công, các công trình phụ trợ và các điều kiện làm việc còn thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, nhà công vụ cho cán bộ, công chức chưa được đầu tư; hệ thống đường giao thông từ xã đến bản, đường liên bản chủ yếu là đường đất, việc đi lại và vận chuyển hàng hóa, nông sản của nhân dân rất khó khăn, nhất là vào mùa mưa; hệ thống trường lớp học, nhà bán trú còn thiếu, chưa được đầu tư đồng bộ; các công trình thiết yếu phục vụ đời sống sản xuất và sinh hoạt của nhân dân như nhà văn hóa, nước sinh hoạt, công trình thủy lợi... đặt ra nhu cầu đầu tư lớn. Mô hình chính quyền hai cấp cũng đặt ra áp lực về cải cách hành chính, đổi mới phương thức làm việc, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân. Bên cạnh đó, sự thay đổi về địa giới và tổ chức bộ máy cũng tác động đến tâm lý, thói quen và sự thích nghi của người dân.

Phần thứ hai

KHÁI QUÁT KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ CÁC XÃ NHIỆM KỲ 2020 - 2025

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Trong nhiệm kỳ vừa qua, tình hình đất nước, địa phương đứng trước nhiều vấn đề mới, có những thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, nhất là những năm đầu nhiệm kỳ chịu sự tác động ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, làm thay đổi to lớn đến đời sống chính trị, kinh tế, xã hội. Trong bối cảnh đó, Đảng bộ các xã (*Chiềng Lương, Phiêng Păn, Nà Ót trước sáp nhập*) đã tập trung lãnh đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, phát huy đoàn kết, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và Nhân dân các dân tộc trong xã, khắc phục khó khăn, phấn đấu đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực, các chỉ tiêu cơ bản đều đạt mục tiêu, kế hoạch đề ra.

1. Về kinh tế

1.1. Sản xuất nông lâm nghiệp và thủy sản

1.1.1. Trồng trọt

Tiếp tục duy trì diện tích một số cây trồng chủ yếu như: **Mía 2.364 ha** (sản lượng ước đạt khoảng 161.934 tấn, năng suất trung bình đạt 68,5 tấn/ha); **Ngô 2.884 ha** (sản lượng ước đạt khoảng 12.883,9 tấn, năng suất trung bình đạt 4,45 tấn/ha); **Sắn 188 ha** (sản lượng ước đạt khoảng 3.290 tấn, năng suất trung bình đạt 17,5 tấn/ha); **Lúa 467,4 ha** (lúa chiêm xuân 184,4 ha; lúa mùa 249 ha; lúa nương 34,0 ha) và các loại cây rau, củ 42 ha. Tuyên truyền, vận động nhân dân chuyển đổi cây trồng có giá trị kinh tế cao gắn với ứng dụng khoa học công nghệ và sản xuất hàng hóa; xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm; nhân rộng các mô hình cây ăn quả với diện tích khoảng **1.052,4 ha**, tăng 609,25 ha so với năm 2020 (chủ yếu các loại cây trồng như: Nhãn 205,9 ha; Xoài 251,0 ha; Chanh leo 36,4 ha; Mận 80,40 ha; Na 67,40 ha). Tập trung phát triển **1.720 ha Cà phê** phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, có trọng tâm theo đúng định hướng của tỉnh và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm (trong đó diện tích cây ăn quả, cây rau sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP đã được cấp chứng nhận đạt 74,6 ha).

Triển khai “*Phát động phong trào trồng cỏ hàng hóa gắn với phát triển đại gia súc theo hướng chăn nuôi tập trung, hiệu quả*”, đã tuyên truyền, vận động Nhân dân trồng cỏ với diện tích khoảng 173,70 ha để phát triển chăn nuôi theo hướng nhốt chuồng.

1.1.2. Chăn nuôi

Tổng đàn gia súc ước đạt 15.497 con, tăng 30% so với đầu nhiệm kỳ (trong đó: đàn Trâu 3.266 con, đàn Bò 6.585 con, đàn ngựa 06 con, đàn Dê 5.640 con); đàn Lợn trên 2 tháng tuổi ước đạt 10.013 con); tổng đàn gia cầm các loại ước đạt 137,9 nghìn con. Chú trọng công tác tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân làm tốt công tác phòng chống rét, phòng chống dịch bệnh, vệ sinh chuồng trại chăn nuôi, phát triển ổn định đàn gia súc, gia cầm đảm bảo an toàn, hiệu quả, bền vững.

1.1.3. Lâm nghiệp

Công tác trồng rừng, chăm sóc, phát triển rừng được triển khai tích cực; thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ, phòng cháy chữa cháy rừng; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Diện tích rừng toàn xã **13.858,61 ha**, tỷ lệ độ che phủ đạt 48,13% (*bao gồm cả diện tích cây ăn quả trên đất dốc*); trong nhiệm kỳ đã trồng mới được 11,16 ha rừng, trồng cây phân tán dọc hành lang tuyến đường giao thông, khuôn viên nhà văn hóa các bản được 9.980 cây.

1.1.4. Công tác khuyến nông

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn triển khai các mô hình, hướng dẫn các bản tổ chức sản xuất đúng thời vụ; chăm sóc cây trồng, vật nuôi sinh trưởng và phát triển tốt; tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân cách phòng trừ sâu bệnh hại lúa ruộng và cây trồng trên nương, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật đúng cách, hiệu quả, xử lý vỏ bao bì sau khi sử dụng an toàn, đúng quy định.

1.1.5. Công tác thủy lợi, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

Thực hiện tốt công tác quản lý, đầu tư nâng cấp, sửa chữa các công trình thủy lợi phục vụ sản xuất và sinh hoạt của nhân dân. Triển khai kịp thời, nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của các cấp, các ngành về công tác phòng, chống thiên tai; chủ động xây dựng kế hoạch, phương án, các biện pháp phòng chống thiên tai như giá rét, giông lốc, mưa lũ. Duy trì nghiêm túc chế độ trực thường xuyên để kịp thời chỉ đạo ứng phó, khắc phục, xử lý các tình huống có thể xảy ra, đảm bảo an toàn về người và tài sản của Nhân dân.

1.2. Tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ

Tập trung thu hút các nguồn lực, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân đến đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh trên địa bàn; toàn xã hiện có 03 đơn vị kinh doanh xăng dầu, 26 hợp tác xã (*hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực nông nghiệp*); 116 hộ sản xuất kinh doanh thương mại, dịch vụ, tạo việc làm ổn định. Thực hiện tốt công tác phối hợp triển khai các các hoạt động quảng bá, giới thiệu sản phẩm của địa phương, thu hút các doanh nghiệp đến đầu tư trên địa bàn (*Công ty cổ phần Mía đường Sơn La, Hợp tác xã nông nghiệp Bảo Sam*) hình thành chuỗi liên kết sản xuất để người dân yên tâm phát triển sản xuất, thu nhập ổn định. Ước thực hiện đến hết năm 2025, tỷ lệ hộ gia đình được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 100% (*tăng 30% so với đầu nhiệm kỳ*); tỷ lệ hộ được dùng điện lưới quốc gia đạt 96,14%.

1.3. Tài chính, tín dụng; thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

Thực hiện các giải pháp tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội. Tổng thu ngân sách giai đoạn 2021 - 2025 (*bao gồm cả thu trợ cấp cân đối*) đạt 142,29 tỷ đồng, tăng 21,77 tỷ đồng so với giai đoạn 2016 - 2021. Phối hợp với các ngân hàng, tổ chức tín dụng thực hiện tốt chính sách vay vốn đối với hộ gia đình, cá nhân; phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện tốt tín dụng chính sách xã hội, giúp các hộ gia đình được vay vốn để đầu tư mở rộng sản xuất, phát triển kinh tế, tổng dư nợ đạt 190,23 tỷ đồng, tăng 102,44 tỷ đồng so với năm 2020 (*trong đó: vốn vay giải quyết việc làm 0,3 tỷ đồng; vốn vay đối với hộ nghèo 68,43 tỷ đồng; vốn vay đối với hộ cận nghèo 28,67 tỷ đồng; vốn vay đối với hộ thoát nghèo 14,73 tỷ đồng; vốn vay chương trình nước sạch vệ sinh môi trường 8,35 tỷ đồng; vốn vay đối với hộ sản xuất kinh doanh vùng đặc biệt khó khăn 62,05*

tỷ đồng; vốn vay xây dựng nhà ở cho hộ nghèo 7,30 tỷ đồng; vốn vay vùng dân tộc thiểu số và miền núi 0,4 tỷ đồng).

1.4. Công tác quản lý quy hoạch, xây dựng, tài nguyên và môi trường

Tăng cường công tác quản lý quy hoạch, đất đai, xây dựng, khoáng sản, duy trì hoạt động của Tổ công tác của UBND xã thường xuyên tuần tra, kiểm tra tại cơ sở, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, kịp thời báo cáo UBND huyện, các cơ quan chức năng có trách nhiệm xem xét, xử lý theo quy định (*Chủ tịch UBND xã ra quyết định xử lý 18 vụ việc; trình Chủ tịch UBND huyện ra quyết định xử lý 03 vụ việc*). Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của huyện thực hiện các thủ tục hồ sơ cấp giấy CNQSD đất cho 334 hộ gia đình, cá nhân; thực hiện các thủ tục về đất đai cho 248 hộ gia đình, cá nhân, tạo điều kiện cho các hộ thế chấp tài sản vay vốn đầu tư sản xuất, kinh doanh.

Thực hiện ký cam kết giữa Chủ tịch UBND xã về tăng cường vai trò, trách nhiệm của trưởng bản và các hộ dân trong công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường, trật tự xây dựng và công tác quản lý bảo vệ rừng. Thường xuyên kiểm tra, giám sát các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh, sơ chế nông sản trên địa bàn tuân thủ các điều kiện về đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường. Làm tốt công tác thu gom rác thải, quản lý tốt các hộ chăn nuôi, sơ chế nông sản trên địa bàn gắn với thực hiện chủ trương “*Chung tay phân loại, thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt ngay từ hộ gia đình gắn với mục tiêu “3 sạch” - sạch bếp, sạch nhà, sạch ngõ*”, kết quả, đã có 45 bản tham gia phân loại rác thải sinh hoạt tại hộ gia đình; duy trì 20 mô hình tuyến đường phụ nữ tự quản 14,46 km; 197 mô hình đạt tiêu chí nhà sạch - vườn đẹp.

Triển khai chủ trương “*Vận động toàn dân tích cực tham gia chỉnh trang hệ thống hạ tầng giao thông nông thôn gắn với mục tiêu xây dựng nông thôn mới phát triển bền vững*”, tuyên truyền, vận động Nhân dân dịch hàng rào, hiến đất mở rộng mặt đường giao thông, thực hiện cứng hóa 05 tuyến đường nội bản với chiều dài 5,1 km, làm đường nội đồng 03 tuyến với tổng chiều dài 3,3 km.

Phối hợp với chủ đầu tư và đơn vị thi công tập trung giải phóng mặt bằng và triển khai xây dựng dự án Dự án cải tạo, nâng cấp đường từ xã Phiêng Pần qua Đồn Biên phòng 459 đến mốc 219/Sơn La

1.5. Thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

Chỉ đạo thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới và triển khai thực hiện Bộ tiêu chí bản nông thôn mới. Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và Nhân dân các dân tộc trong xã, phát huy sự chủ động, sáng tạo của từng bản trong thực hiện các tiêu chí theo phương châm “*Nhân dân làm, nhà nước hỗ trợ*”; kết hợp các nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước với huy động nội lực trong Nhân dân và xã hội hóa để thực hiện các công trình xây dựng các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng tổng số 65 công trình. Tổng số vốn đã huy được: 29,449 tỷ đồng (*Vốn chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*).

Đời sống Nhân dân có những chuyển biến tích cực, thu nhập bình quân đạt 21,5 triệu đồng/người/năm (*tăng 9,00 triệu đồng so với năm 2020*).

2. Về văn hóa - xã hội

2.1. Giáo dục và đào tạo

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng, quản lý thực hiện tốt kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn; duy trì ổn định quy mô trường lớp học gồm 08 đơn vị trường học, trong đó có 3 đã đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, với tổng số 6.285 học sinh (*cấp THCS có 93 lớp với 3.067 học sinh, trong đó có 1.141 học sinh ở bán trú; cấp Tiểu học có 60 lớp với tổng số 1.324 học sinh, trong đó có 142 học sinh ở bán trú; cấp Mầm non có 80 lớp với tổng số 1.876 học sinh*); chỉ đạo các nhà trường quan tâm đổi mới công tác quản lý, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục, nâng cao phương pháp dạy và học. Tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi ra lớp hàng năm đạt 100%; duy trì chất lượng phổ cập giáo dục, xoá mù chữ, kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đạt mức độ 3, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và xoá mù chữ đạt mức độ 2, đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên được bổ sung về số lượng và nâng cao chất lượng (*tổng số có 380 viên chức, trong đó có 23 lãnh đạo, quản lý*); công tác xã hội hoá giáo dục, công tác khuyến học, xây dựng xã hội học tập đạt được nhiều kết quả tích cực.

2.2. Y tế và chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân, triển khai có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, dân số; tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ dưới 5 tuổi giảm xuống còn 17,5% (*giảm 5,5% so với năm 2020*); tỷ lệ tăng dân số tự nhiên là 1,6% (*giảm 0,5% so với năm 2020*). Đội ngũ cán bộ y tế cơ sở được củng cố kiện toàn, 100% bản có y tá bản; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 100%. Các xã đã được công nhận đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030.

Chỉ đạo Trạm Y tế phối hợp với các lực lượng chức năng, các bản thực hiện tốt công tác quản lý, giám sát, nắm bắt tình hình dịch bệnh; tích cực, chủ động các phương án ứng phó với dịch bệnh, đặc biệt là trong thời gian dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, đảm bảo an toàn, kịp thời ổn định đời sống và sản xuất của Nhân dân, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

2.3. Văn hoá - thể thao, thông tin

Đẩy mạnh các phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, gắn với phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” gắn với thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, khơi dậy tính chủ động, sáng tạo và bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc. Chỉ đạo tổ chức rà soát, bổ sung hương ước, quy ước bản; thực hiện nghiêm quy chế dân chủ ở cơ sở, quy chế giám sát cộng đồng. Đến hết năm 2024, số hộ gia đình văn hóa đạt 63,2% (*tăng 23,2% so với năm 2020*), số bản đạt bản văn hóa là 24,4% (*tăng 140 % so với năm 2020*); 40% bản có loa phát thanh.

Triển khai có hiệu quả chủ trương “*Mỗi bản xây dựng một công bản, một sân thể thao, một đội bóng, một đội văn nghệ; mỗi hộ gia đình xây dựng một công nhà và một bóng đèn chiếu sáng... góp phần giữ gìn và nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân*”, tính đến nay toàn xã đã thực hiện và xây dựng xong 14/45 công bản (*đạt 31%*); 26/45 bản có sân thể thao (*đạt 57%*); 32/45 bản có đội bóng chuyên (*đạt 71%*); 41/45 bản có đội văn nghệ đang hoạt động thường xuyên,

có hiệu quả (đạt 91%); 315/4.922 hộ đã xây dựng công nhà (đạt 6,4%) và 299/4.922 hộ có bóng đèn chiếu sáng tại cổng (đạt 6%).

2.4. Công tác an sinh xã hội

Các chính sách an sinh xã hội, chính sách dân tộc được triển khai kịp thời, hiệu quả, đảm bảo thực hiện đầy đủ chế độ đối với các đối tượng thụ hưởng, nhất là người có công, các gia đình chính sách, các đối tượng bảo trợ xã hội (đã chỉ đạo lập hồ sơ hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng cho 14 đối tượng; hưởng mai táng phí cho thân nhân người có công, người có công được hưởng huân huy chương 02 đối tượng). Chú trọng công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, tạo điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các nguồn vốn tín dụng để giải quyết việc làm, đến hết năm 2024, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 21,76%, hộ cận nghèo giảm còn 14,36%. Tích cực vận động các tổ chức, cá nhân tham gia ủng hộ, xây dựng quỹ vì người nghèo, ủng hộ xóa nhà tạm, trong 4 năm xã đã vận động xóa được 101 nhà tạm, nhà đột nát với tổng số tiền hỗ trợ là 5.130.000.000 đồng (trong đó trích từ quỹ vì người nghèo của xã là 75.000.000 đồng).

3. Công tác quốc phòng, an ninh

3.1. Quốc phòng

Tăng cường xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân vững chắc. Duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban, trực sẵn sàng chiến đấu theo quy định, đặc biệt trong các đợt trực cao điểm theo chỉ đạo của cấp trên. Chú trọng công tác giáo dục quốc phòng và an ninh cho các đối tượng, nâng cao nhận thức về chính trị tư tưởng, về nhiệm vụ quốc phòng và an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội (trong nhiệm kỳ đã mở 10 lớp giáo dục quốc phòng và an ninh đối tượng 04, quân số 600 cán bộ, đảng viên tham gia). Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh, tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dân quân, tự vệ đạt 22,2% (tăng 2% so với năm 2020); tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ cụm xã Nà Ốt - Phiêng Cầm kết quả đạt loại Khá, cụm xã Chiềng Lương - Phiêng Pần đạt kết quả khá giỏi, diễn tập phòng chống lũ bão tìm kiếm cứu nạn xã Nà Ốt năm 2023 kết quả đạt loại giỏi. Thực hiện tốt công tác huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ hàng năm, góp phần nâng cao năng lực, chất lượng hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, đảm bảo chủ động sẵn sàng khi có tình huống xảy ra; làm tốt công tác tuyển quân, trong nhiệm kỳ đã tuyển chọn và gọi được 97 thanh niên lên đường nhập ngũ (trong đó: Quân sự 75 công dân; Công an 22 công dân).

Chỉ đạo phối hợp với Đoàn Biên phòng Phiêng Pần duy trì nghiêm công tác tuần tra kiểm soát khu vực biên giới đường biên, bảo vệ mốc giới.

3.2. An ninh

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; công tác bảo vệ chính trị nội bộ được đảm bảo, chủ động phòng ngừa và ngăn chặn kịp thời các vấn đề liên quan đến an ninh trật tự ngay từ cơ sở, không để xảy ra vụ việc đột xuất, bất ngờ, hình thành điểm nóng về an ninh trật tự trên địa bàn. Chỉ đạo triển khai đồng bộ, quyết liệt các biện pháp phòng chống tội phạm, và vi phạm pháp luật, nhất là tội phạm về

trật tự xã hội, ma túy; tiếp nhận 100% tố giác, tin báo về tội phạm đúng quy trình, quy định; xác minh, xử lý, giải quyết làm rõ 100% trở lên số vụ, việc liên quan đến an ninh trật tự xảy ra trên địa bàn theo thẩm quyền, không để xảy ra oan sai, bỏ lọt vi phạm. Tổ chức ký cam kết giao ước thi đua giữa Đảng ủy với các chi bộ trực thuộc về lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện kịp thời, hiệu quả Đề án chuyển hóa, xây dựng xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sơn La không có ma túy, giai đoạn 2023 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; hàng năm tổ chức ký cam kết đối với 100% hộ dân trên địa bàn không trồng cây thuốc phiện, đảm bảo an toàn về phòng cháy chữa cháy, không đốt pháo trái phép... Siết chặt công tác quản lý nhân khẩu, hộ khẩu; ngành nghề kinh doanh có điều kiện; vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; đảm bảo an ninh trật tự trong các dịp lễ, tết và các sự kiện chính trị của đất nước, của địa phương.

4. Cải cách hành chính

Chỉ đạo ban hành các kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hằng năm. Tăng cường chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc của cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ; nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã; các thủ tục hành chính được giải quyết kịp thời, đúng thời gian quy định. Tập trung số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; ứng dụng có hiệu quả các phần mềm quản lý¹, đảm bảo 100% văn bản đến đã được xử lý trên mạng (*trừ văn bản Mật*), quy trình xử lý văn bản đi/đến được thực hiện đầy đủ theo Quy chế sử dụng văn bản điện tử của UBND huyện, việc chuyển, tiếp nhận và xử lý thông tin trở nên nhanh, kịp thời, chính xác hơn và tiết kiệm. Tỷ lệ văn bản được trao đổi trên hệ thống 100% văn bản đến.

5. Công tác tiếp công dân, đối thoại với Nhân dân và giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng, tiêu cực

Tiếp tục quán triệt thực hiện nghiêm Chỉ thị số 35/CT-TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Chỉ thị 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; và các văn bản, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh liên quan đến công tác tiếp công dân, xử lý phản ánh, kiến nghị, giải quyết khiếu nại, tố cáo, bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Phát huy vai trò lãnh đạo của tập thể, đề cao vai trò của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Thực hiện bố trí lịch tiếp công dân của Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND xã tiếp công dân định kỳ theo quy định và đột xuất khi có vụ việc phát sinh (*từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Đảng ủy xã, Bí thư Đảng ủy các xã không có đơn*

¹ Phần mềm quản lý văn bản điều hành, phần mềm quản lý văn bản điện tử; phần mềm hộ tịch; phần mềm bảo trợ xã hội, quản lý hộ nghèo, trẻ em, phần mềm giải quyết TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

thư khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị; UBND, Chủ tịch UBND các xã đã tiếp nhận 36 đơn, đã giải quyết 36 đơn; thực hiện tốt Quy định số 429-QĐ/TU ngày 01/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với Nhân dân (từ năm 2020 đến nay các đồng chí Bí thư Đảng ủy xã đã thực hiện 06 cuộc đối thoại; các đồng chí Chủ tịch UBND xã đã thực hiện được 06 cuộc đối thoại), kịp thời nắm bắt, giải quyết những bức xúc, vướng mắc trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, các vấn đề phát sinh tại cơ sở khi thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật mà cấp ủy, chính quyền cần tập trung chỉ đạo giải quyết.

6. Công tác xây dựng Đảng và củng cố hệ thống chính trị

6.1. Công tác tư tưởng chính trị

Tổ chức quán triệt nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết, các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước thông qua các cuộc họp, hội nghị chuyên đề, giao ban hàng tháng, sơ kết, tổng kết, góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất và củng cố niềm tin trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, từ đó vận dụng triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao trình độ lý luận chính trị của cán bộ, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, khóa XIII, Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ chính trị về “*Đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”. Thực hiện nghiêm túc Thông báo số 2669-TB/HU ngày 23/3/2020 của Ban Thường vụ huyện ủy về chủ trương tổ chức sinh hoạt chính trị dưới cờ, Đảng ủy xã đã tổ chức và duy trì việc chào cờ và sinh hoạt tư tưởng dưới cờ vào sáng thứ hai, tuần đầu của tháng, tạo sự chuyển biến tích cực trong đổi mới phương thức lãnh đạo, phương pháp điều hành; xác định đúng một số nhiệm vụ trọng tâm để tập trung lãnh đạo, phát huy dân chủ, đoàn kết, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị để tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ xã.

6.2. Công tác phát triển đảng và Đảng viên

Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ các xã đã thành lập mới 17 chi bộ (*Chi bộ Công an xã: 03, Chi bộ Quân sự xã: 03, chi bộ Trường học: 11*) và sáp nhập 08 chi bộ bản (*Phiêng Pằn 04 bản thành 02 bản, Chiềng Lường 04 bản thành 02 bản, do thực hiện sáp nhập bản theo Nghị quyết của HĐND tỉnh*), số chi bộ đến nay là 58 chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc. Chất lượng chi bộ từng bước được nâng lên; quan tâm củng cố chi bộ, công tác quản lý, phân công nhiệm vụ đảng viên được coi trọng, nề nếp, nâng cao chất lượng sinh hoạt (*thực hiện nghiêm túc Quyết định số 2670-QĐ/HU ngày 07/5/2024 của Ban Thường vụ huyện ủy phân công các chi bộ, đảng bộ cơ sở, các cơ quan, đơn vị giúp đỡ các thôn, bản, tiểu khu để củng cố hệ thống chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đảm bảo an ninh, trật tự xã hội ở cơ sở*); các chi bộ bản vào ngày 24 hàng tháng, chi bộ cơ quan là ngày 25 hàng tháng, các chi bộ đều chấp hành lịch sinh hoạt cơ bản đảm bảo, nguyên tắc dân chủ được giữ vững. Thực hiện tốt kế hoạch phát triển đảng viên, từ đầu nhiệm kỳ đến nay (*đến thời điểm tháng 12/2024*) đã kết nạp được 142/140 đảng viên, đạt 101,4 % so với chỉ tiêu Nghị quyết đại hội các xã đề ra.

Thực hiện tốt việc kiểm điểm tự phê bình, phê bình và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm, qua đó giúp cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và từng cá nhân tự soi, tự sửa, thấy được ưu điểm để phát huy, hạn chế, khuyết điểm để khắc phục; chủ động phát hiện, ngăn chặn biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

6.3. Công tác tổ chức cán bộ

Tập trung củng cố, kiện toàn tổ chức, nhân sự của hệ thống chính trị từ xã đến bản, đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ. Chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, kịp thời rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025, các chức danh lãnh đạo quản lý Nhà nước nhiệm kỳ 2021 - 2026 và xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030, nhiệm kỳ 2026 - 2031. Trong nhiệm kỳ đã tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác đảng, công tác chính quyền cho bí thư chi bộ trên địa bàn, cử trên 200 cán bộ tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị theo kế hoạch của cấp trên.

Chỉ đạo tổ chức thành công bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; bầu cử trường bản nhiệm kỳ 2023 - 2025, giới thiệu 45 đồng chí (*Phiêng Păn: 17 đồng chí; Chiềng Luơng 17 đồng chí; Nà Ốt 11 đồng chí*) bí thư chi bộ để Nhân dân bầu đồng thời là trường bản đảm bảo theo chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*đạt 100%*); chỉ đạo Đại hội các Chi bộ trực thuộc nhiệm kỳ 2023 - 2025. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã, cấp bản theo quy định.

6.4. Công tác kiểm tra, giám sát

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hàng năm; kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; giải quyết kịp thời đơn thư, khiếu nại, tố cáo và xem xét xử lý kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm theo đúng quy định (*từ đầu nhiệm kỳ đến nay, các cấp ủy đã thực hiện kiểm tra đối với 58 tổ chức đảng và 29 đảng viên; thi hành kỷ luật khiển trách 06 đảng viên, cảnh cáo 02 đảng viên; đề nghị xóa tên 09 đảng viên, khai trừ 01 đảng viên*). Qua kiểm tra, giám sát đã góp phần phòng ngừa sai phạm và nâng cao nhận thức của tổ chức đảng và đảng viên trong chấp hành kỷ luật, kỷ cương và tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.

6.5. Công tác dân vận

Công tác dân vận có nhiều đổi mới về nội dung, phương thức thực hiện đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; tập trung tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong tham gia xây dựng Đảng, chính quyền cơ sở trong sạch vững mạnh; thực hiện tốt phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”, nắm chắc tình hình Nhân dân, tình

hình dân tộc, tôn giáo..., giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc, nổi cộm trong Nhân dân.

Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Chỉ thị số 11-CT/TU ngày 28/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” giai đoạn 2021 - 2025. Hàng tháng, tại các buổi sinh hoạt chi bộ, giao ban các ngành, đoàn thể, họp dân tổ chức phổ biến, tuyên truyền quán triệt các văn bản cấp trên về công tác Dân vận khéo tới cán bộ, đảng viên. Trong nhiệm kỳ đăng ký thực hiện được 18 mô hình dân vận khéo (*trong đó: lĩnh vực phát triển kinh tế 10 mô hình, lĩnh vực văn hóa - xã hội 08 mô hình*).

6.6. Hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân

Hoạt động của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, thực hiện tốt việc tổ chức các kỳ họp theo đúng quy định và Quy chế hoạt động; tổ chức tốt các phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân hàng tháng, kịp thời xem xét giải quyết những vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp; chất lượng thẩm tra đối với các nội dung trình kỳ họp được nâng lên; hoạt động giám sát trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội được tăng cường; duy trì nghiêm túc chế độ tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, kiến nghị giải quyết kịp thời các kiến nghị của cử tri, đơn thư của công dân.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân, phát huy tập trung dân chủ, đề cao vai trò, trách nhiệm của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ủy viên UBND xã theo lĩnh vực phân công phụ trách. Duy trì đầy đủ các phiên họp thường kỳ hàng tháng theo Luật để đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; định kỳ hàng tuần hội ý Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND xã để tập trung rà soát các công việc theo chương trình công tác, xử lý các nhiệm vụ phát sinh; tăng cường công tác quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực; đẩy mạnh cải cách hành chính; đề ra nhiều giải pháp lãnh đạo, điều hành thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, tháo gỡ, giải quyết những khó khăn, vướng mắc.

6.7. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội xã phát huy vai trò, trách nhiệm, tăng cường công tác giám sát và phản biện xã hội; tuyên truyền vận động cán bộ, hội viên, đoàn viên và Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, tập trung lao động sản xuất, xây dựng nông thôn mới, đa dạng hoá hình thức tập hợp nguồn lực của các tầng lớp nhân dân trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của địa phương, huy động các nguồn lực hỗ trợ thực hiện có hiệu quả công tác an sinh xã hội; thực hiện có hiệu quả Quy chế phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc với HĐND và UBND, nâng cao chất lượng công tác giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh.

Tập trung lãnh đạo tổ chức thành công Đại hội Hội Liên hiệp Phụ nữ xã nhiệm kỳ 2021 - 2026; Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã và Đại hội Hội Cựu Chiến binh xã nhiệm kỳ 2022 - 2027; Đại hội Hội Nông dân xã và Đại hội Công đoàn xã nhiệm kỳ 2023 - 2028; Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và Đại hội Hội Liên

hiệp Thanh niên Việt Nam xã nhiệm kỳ 2024 - 2029.

II. HẠN CHẾ, YẾU KÉM

1. Công tác xây dựng Đảng và củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở có mặt chưa toàn diện; chất lượng nội dung sinh hoạt ở một số chi bộ, việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên chưa đầy đủ, kịp thời; việc lựa chọn nội dung và cách thức vận động, tập hợp đoàn viên, hội viên ở một số nơi thiếu sáng tạo, chưa sát thực tế, nên hiệu quả chưa cao.

2. Việc đầu tư cơ sở hạ tầng còn khó khăn, nguồn vốn đầu tư hạn hẹp, nhất là về giao thông, chưa mở rộng và cứng hóa được các tuyến đường liên bản, liên xã, liên kết vùng tạo động lực thúc đẩy phát triển trong khu vực.

3. Chưa có nhiều giải pháp hiệu quả trong lãnh đạo phát triển kinh tế, sản xuất nông nghiệp còn manh mún, nhỏ lẻ, đầu tư cho lĩnh vực nông nghiệp còn phân tán, chưa hiệu quả, việc chuyển đổi các cây trồng truyền thống còn chậm, năng suất, giá trị kinh tế thấp, chưa có nhiều mô hình hiệu quả tạo thu nhập của người dân không ổn định.

4. Công tác quản lý Nhà nước về đất đai, xây dựng, môi trường, khoáng sản có lúc, có nơi hiệu lực, hiệu quả chưa cao, vẫn còn tình trạng hủy hoại đất sản xuất nông nghiệp, san ủi mặt bằng, xây dựng trái phép, vi phạm hành lang giao thông; công tác phối hợp giải phóng mặt bằng, triển khai xây dựng một số công trình, dự án trên địa bàn còn chậm tiến độ.

5. Lĩnh vực văn hóa - xã hội chưa được quan tâm đúng mức, chất lượng giáo dục và đào tạo còn thấp so với mặt bằng chung, việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc chưa được chú trọng.

6. Thực hiện các tiêu chí, nội dung chương trình xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững còn gặp nhiều khó khăn, chưa đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra.

III. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

1. Đánh giá tổng quát

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đảng bộ các xã đã cơ bản hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra, kinh tế duy trì ổn định; lồng ghép các nguồn vốn đầu tư một số cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và sinh hoạt của nhân dân; các lĩnh vực văn hóa - xã hội từng bước được cải thiện; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chính sách dân tộc. Quốc phòng - quân sự được củng cố, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia, an ninh chính trị, an ninh biên giới, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên có những chuyển biến tích cực; công tác kiện toàn tổ chức cán bộ trong hệ thống chính trị được quan tâm; tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp bước đầu đạt kết quả tích cực.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân của thành tựu

Về khách quan: Các cấp, các ngành đã ban hành nhiều chủ trương, cơ chế, chính sách về phát triển kinh tế - xã hội; cùng với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành, sự đồng tình ủng hộ của Nhân dân các dân tộc trong toàn xã; kế thừa và phát huy những kết quả trong những nhiệm kỳ trước.

Về chủ quan: Cấp ủy, chính quyền từ xã đến cơ sở luôn đoàn kết, thống nhất, đổi mới tư duy, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, đội ngũ cán bộ có bước phát triển và trưởng thành từ thực tiễn; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân; xác định đúng định hướng và nhiệm vụ trọng tâm để tập trung triển khai thực hiện.

2.2. Nguyên nhân của hạn chế

Nguyên nhân khách quan: Xã có địa bàn rộng, điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn (*sáp nhập từ 03 xã đặc biệt khó khăn*); tình hình thời tiết, dịch bệnh diễn biến phức tạp, giá cả thị trường biến động ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống và sản xuất của Nhân dân; nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng, đầu tư phát triển sản xuất còn hạn hẹp, thói quen, tập quán canh tác của nhân dân trong việc hợp tác liên kết với doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ dân chưa phổ biến, thiếu tính bền vững. Trình độ dân trí không đồng đều, nhận thức của một bộ phận Nhân dân còn hạn chế, ý thức tự giác chấp hành các quy định của pháp luật của bộ phận tổ chức, cá nhân chưa tốt, cá biệt còn trường hợp lợi dụng, cố tình vi phạm để nhằm trục lợi, nhất là khu vực trung tâm các tuyến đường giao thông, các địa bàn có tiềm năng về tài nguyên khoáng sản.

Nguyên nhân chủ quan: Năng lực, trách nhiệm tham mưu và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của một số cán bộ, công chức, đảng viên có mặt hạn chế, lãnh đạo, chỉ đạo một số lĩnh vực, một số việc chưa thực sự quyết liệt, thiếu sự đổi mới, sáng tạo, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Công tác phối hợp với các phòng ban, chuyên môn của huyện (trước đây) có lúc chưa kịp thời; việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp vẫn còn lúng túng.

3. Một số bài học kinh nghiệm

Một là, bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành của tỉnh; chủ động, sáng tạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ đồng bộ, quyết liệt; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị; phát huy dân chủ, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, tạo sự đồng thuận của Nhân dân để triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước tại địa phương.

Hai là, nêu cao vai trò, trách nhiệm cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, thực hiện theo phương châm 5 rõ (*rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm, rõ hiệu quả*) và 6 dám (*dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới, sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung*).

Ba là, chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể, tích cực đổi mới, sáng tạo, thay đổi tác phong, lề lối làm việc, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong thực hiện nhiệm vụ,

công vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong bối cảnh mới.

Phần thứ ba

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHIỆM KỲ 2025 - 2030

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

Sau gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới đã tạo cho đất nước ta thế và lực, sức mạnh tổng hợp lớn hơn nhiều so với trước với sự tăng trưởng kinh tế, ổn định vĩ mô, các lĩnh vực chính trị, xã hội, quốc phòng, an ninh được bảo đảm và ổn định, đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện, uy tín quốc tế ngày càng được nâng cao; cùng với toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã tác động mạnh mẽ và toàn diện, tạo ra nhiều bước nhảy vọt trên các lĩnh vực. Trong những năm tới, đất nước ta tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới để tiến bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Đảng, Nhà nước, các cấp, các ngành tiếp tục hoàn thiện thể chế, ban hành các cơ chế, chính sách phục vụ các mục tiêu phát triển. Tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng và công tác xây dựng Đảng của tỉnh, của xã trong những năm qua đã đạt được những kết quả quan trọng; những tiềm năng, lợi thế và các nguồn lực đã được đầu tư trước đây tiếp tục phát huy hiệu quả; hệ thống chính trị địa phương từ tỉnh đến xã và cơ sở ổn định, phát huy tinh thần đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường, đổi mới, sáng tạo của toàn Đảng bộ và Nhân dân. Đây là những tiền đề, điều kiện thuận lợi để xã Phiêng Pần tổ chức thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trong những năm tiếp theo.

2. Khó khăn

Tình hình thế giới và trong nước dự báo tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp, hội nhập toàn cầu tiềm ẩn nhiều yếu tố khó lường, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư tạo ra cả thời cơ và thách thức... tác động nhất định đối với nước ta và đối với từng địa phương trong cả nước. Bên cạnh đó, xã Phiêng Pần vẫn còn nhiều hạn chế đặt ra: Là xã đặc biệt khó khăn, địa bàn rộng, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội còn thiếu nhiều, chưa đồng bộ, trong khi nguồn lực đầu tư của Nhà nước còn hạn hẹp, huy động xã hội hóa gặp khó khăn; kinh tế chủ yếu là sản xuất nông nghiệp thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thời tiết, thiên tai, dịch bệnh; giá cả nông sản không ổn định; kết quả xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo chưa bền vững, đời sống Nhân dân còn nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo cao, mặt bằng dân trí còn thấp; trình độ, năng lực quản lý Nhà nước về kinh tế, đất đai, xây dựng, giao thông còn hạn chế, hiệu quả chưa cao... Đây là những khó khăn, thách thức đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, chính quyền xã.

II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục củng cố, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ đáp ứng yêu cầu lãnh đạo đối với chính quyền địa phương trong giai đoạn phát triển mới; phát huy dân chủ, sức mạnh đoàn kết các dân tộc; tăng cường kỷ luật, kỷ cương; tích cực đổi mới, sáng tạo; đẩy

mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, phục vụ Nhân dân; kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; tiếp tục rà soát, quy hoạch lại không gian phát triển của xã mới; huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng từng bước đồng bộ; tăng cường quản lý quy hoạch, xây dựng, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; khai thác tốt tiềm năng, thế mạnh của địa phương, chuyển dịch cơ cấu kinh tế hợp lý, thay đổi tập quán canh tác, nâng cao trình độ sản xuất của nhân dân, xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững; chú trọng phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, phát triển con người toàn diện, giàu lòng tự hào, có khát vọng cống hiến, xây dựng địa phương phát triển nhanh, bền vững; đảm bảo quốc phòng, an ninh, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

*** Về kinh tế**

(1) Diện tích sản xuất nông nghiệp ước đạt 9.589 ha (*trong đó: cây ăn quả 1.229 ha; cây công nghiệp 1.980 ha; cây lương thực có hạt, cây hàng năm, rau màu ngắn ngày các loại đạt 6.380 ha*). Tổng đàn gia súc, gia cầm các loại 177.855 con (*trong đó: tổng đàn Trâu 3.550 con; đàn Bò 7.210 con; đàn Dê 6.180 con; đàn Lợn 10.900 con; đàn gia cầm 150.000 con*).

(2) Số Hợp tác xã được thành lập mới: 08 hợp tác xã.

(3) Thu nhập bình quân đạt 36,5 triệu đồng/người/năm (tăng 70% so với năm 2025).

(4) Thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân hàng năm 10%; tổng thu ngân sách cả giai đoạn đạt 4,6 tỷ đồng.

(5) Tổng chiều dài các tuyến đường liên bản, đường nội bản được cứng hóa đạt 50 km (*ưu tiên đầu tư đối với các bản làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân hiến đất, mở rộng nền đường: Đường liên bản rộng từ 7m trở lên; đường nội bản rộng từ 5m trở lên*).

(6) Tỷ lệ chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo chiếm 2% tổng chi ngân sách hàng năm.

*** Về xã hội**

(7) Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia đạt 50%; phân đầu xây dựng 01 trường bán trú kiểu mẫu.

(8) Duy trì xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030.

(9) Tỷ lệ bản đạt tiêu chuẩn danh hiệu văn hóa 48,9 %; tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu “gia đình văn hóa” đạt 80% trở lên.

(10) Đạt 15/19 tiêu chí xã nông thôn mới; 08 bản đạt chuẩn nông thôn mới; 03 bản đạt nông thôn mới kiểu mẫu. 89% số bản có sân thể thao; 93,3% số bản có đội bóng (bóng chuyền, bóng đá); 89% số bản có đội văn nghệ hoạt động thường xuyên.

(11) 100% số hộ gia đình được sử dụng điện lưới quốc gia; trên 70 % số bản có internet băng rộng cố định.

(12) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 100 % trở lên; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện đạt 10%.

(13) Tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 20% theo chuẩn nghèo giai đoạn mới.

(14) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 35%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đi làm việc ở các khu công nghiệp/tổng số lao động qua đào tạo hàng năm là 45%; Tỷ lệ lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng/tổng số lao động qua đào tạo là 0,4%.

(15) Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa đạt 100%. Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện đạt 100%.

(16) 100% cơ quan, đơn vị, trường học, bản đạt tiêu chuẩn “*An toàn về an ninh trật tự*” Đến năm 2030 đạt xã không có tệ nạn ma túy.

*** Về môi trường**

(17) Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 100%; tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch đạt 50% trở lên.

(18) Tỷ lệ rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã được thu gom và xử lý đúng quy định đạt 30%; tỷ lệ chất thải rắn được thu gom đạt 30% trở lên; tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường đạt 80% trở lên; bao bì thuốc bảo vệ thực vật qua sử dụng được thu gom đạt 100%.

(19) Khoanh nuôi và bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có (13.858,61 ha); hàng năm trồng lại và trồng mới từ 03 ha rừng; trồng cây phân tán 25.000 cây. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 48% (bao gồm cả diện tích cây ăn quả trên đất dốc).

*** Về xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội**

(20) Hàng năm, trên 90% tổ chức đảng trực thuộc hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; trên 90 % đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

(21) Mỗi năm kết nạp được từ 30 đảng viên mới trở lên; đến năm 2030, 100% chi bộ bản có chi ủy.

(21) Hàng năm, 100% bí thư chi bộ (trưởng bản), trưởng ban công tác mặt trận được tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ; Tổ chức các lớp phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức, trưởng bản và người dân.

(22) 100% cán bộ, công chức xã đạt chuẩn về trình độ (đại học trở lên); 100% cán bộ, công chức sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo AI phục vụ công việc.

(23) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã (Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh) xây dựng và duy trì ít nhất mỗi đoàn thể 02 phong trào thiết thực, hiệu quả; hàng năm được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

3. Các khâu đột phá

Một là: Tập trung thực hiện các khâu đột phá theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030 (phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; xây dựng đội ngũ cán bộ và nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển; chuyển đổi số).

Hai là: Chuyển đổi mạnh mẽ cơ cấu kinh tế cây trồng, vật nuôi, phát triển nông lâm nghiệp bền vững.

Ba là: Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, từng bước thay đổi tư duy, tập quán lạc hậu của cộng đồng dân cư trên địa bàn xã.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phát triển kinh tế

1.1. Tiếp tục phát huy tiềm năng, thế mạnh, chuyển đổi cơ cấu kinh tế hợp lý, hiệu quả, chuyển đổi cây trồng có năng suất, giá trị kinh tế cao, đảm bảo sự phát triển ổn định, bền vững các vùng nguyên liệu, vật nuôi chủ lực, nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa nông nghiệp. Chú trọng quản lý, bảo vệ và phát triển rừng

Tổ chức quản lý, thực hiện có hiệu quả quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp; tiếp tục nghiên cứu, chuyển đổi, cải tạo các loại giống, cây trồng có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương theo hướng phát triển các hợp tác xã nông nghiệp, thu hút các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân đầu tư vào nông nghiệp (*hệ thống thủy lợi, tưới ảm, hệ thống nhà kho, sơ chế...*), xây dựng chuỗi sản xuất, chế biến, tiêu thụ và xuất khẩu sản phẩm đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định; xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp xanh và sạch.

Quản lý tốt các khu vực chăn nuôi tập trung; duy trì chăn nuôi nông hộ theo phương thức chăn nuôi tiên tiến, chăn nuôi hữu cơ, sinh thái, chăn nuôi gia súc ăn cỏ theo hướng trồng cỏ, nuôi nhốt, nhân rộng một số mô hình vật nuôi đặc sản (Dúi, Vịt); triển khai có hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch bệnh; tập trung cải tạo giống và nâng cao năng suất, chất lượng đàn vật nuôi; khuyến khích tổ chức sản xuất khép kín, liên kết giữa các khâu trong chuỗi giá trị để cắt giảm chi phí, tăng hiệu quả và giá trị gia tăng.

Chú trọng bảo vệ, khoanh nuôi, tái sinh, trồng rừng, trồng cây phân tán; phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng thực hiện các biện pháp quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật đúng theo quy định. Thực hiện tốt chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng, gắn với trách nhiệm và quyền lợi của chủ rừng góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý bảo vệ rừng.

1.2. Khuyến khích phát triển sản xuất, kinh doanh, phát triển đa dạng các loại hình thương mại, dịch vụ đáp ứng nhu cầu sản xuất, tiêu dùng của Nhân dân

Tạo điều kiện cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh hoạt động có hiệu quả, góp phần giải quyết việc làm cho lao động địa phương. Phát triển đa dạng các loại hình kinh doanh, khuyến khích, hỗ trợ hoạt động thương mại, dịch vụ theo mô hình hợp tác xã, doanh nghiệp; mô hình chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Đẩy mạnh liên kết sản xuất - thương mại, phối hợp hỗ trợ cho các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất các sản phẩm nông sản xây dựng thương hiệu, tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại theo các Chương trình xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu sản phẩm của tỉnh. Phối hợp với các lực lượng chức năng tăng cường biện pháp kiểm tra, kiểm soát thị trường, giá cả, phòng chống buôn lậu, sản xuất kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng.

1.3. Huy động các nguồn vốn đầu tư các công trình xây dựng, công trình hạ tầng kỹ thuật, các khu dân cư đảm bảo đồng bộ

Tập trung rà soát, xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm đảm bảo đúng quy định, ưu tiên các công trình hạ tầng giao thông cơ bản có vai trò kết nối, liên vùng, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội. Huy động và sử dụng có hiệu

quả các nguồn lực (kết hợp giữa ngân sách và nguồn vốn của doanh nghiệp, hợp tác xã, các hộ sản xuất kinh doanh, hộ gia đình, cá nhân...) đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, gắn với các chương trình mục tiêu quốc gia; từng bước hoàn thiện các thiết chế giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao.... Thực hiện tốt công tác quy hoạch xây dựng nông thôn mới, tập trung chỉnh trang khu dân cư các khu vực, cụm trung tâm xã làm điểm đề nhân rộng trên địa bàn; tiếp tục thực hiện chủ trương chỉnh trang, mở rộng đường giao thông, đầu tư cứng hóa các tuyến đường nội bản, liên bản, đường nội đồng đạt tiêu chí bản nông thôn mới.

1.4. Quản lý khai thác tốt các nguồn thu trên địa bàn; quản lý chi ngân sách tiết kiệm, hiệu quả

Thực hiện tốt dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước hàng năm, quản lý tốt nguồn thu, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, phấn đấu thu ngân sách đảm bảo tăng trưởng trên 6% so với giai đoạn trước, chi ngân sách đảm bảo kịp thời, tiết kiệm, hiệu quả phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương; phân cấp quản lý ngân sách theo chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan và năng lực của cán bộ, công chức; phối hợp với các ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng triển khai có hiệu quả chính sách hỗ trợ cho vay để giúp đỡ các hộ phát triển sản xuất phù hợp với mục đích để phát triển kinh tế, tạo điều kiện cho các dự án đầu tư trên địa bàn xã.

1.5. Nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch, quản lý không gian nông thôn gắn với tăng cường quản lý trật tự xây dựng

Phối hợp rà soát, điều chỉnh và thực hiện nghiêm các quy hoạch chung nông thôn, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết liên quan trên địa bàn. Rà soát, điều chỉnh và quy hoạch lại các khu vực trung tâm, công sở, khu dân cư; định hướng hình thành các không gian thương mại - dịch vụ, thuận tiện cho người dân và đảm bảo mỹ quan. Quản lý chặt chẽ việc xây dựng, cải tạo nhà ở, công trình công cộng, đảm bảo đúng quy hoạch, kiến trúc, mỹ quan và an toàn. Xây dựng các quy ước của bản về quản lý hành lang giao thông, xây dựng nếp sống văn minh trong đời sống xã hội. Tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành nghiêm các quy định về trật tự xây dựng, trật tự giao thông, trật tự công cộng và bảo vệ cảnh quan nông thôn; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm như lấn chiếm không gian công cộng, quảng cáo sai quy định, xây dựng trái phép, sai phép. Phát huy vai trò của lực lượng chức năng của xã và ban quản lý bản trong công tác quản lý địa bàn; phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong cộng đồng.

1.6. Tập trung thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia

Xây dựng kế hoạch triển khai lồng ghép có hiệu quả các Chương trình mục tiêu Quốc gia (*Chương trình xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững; Chương trình MTTQ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*) đạt mục tiêu, yêu cầu và chất lượng; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, huy động tối đa nguồn lực thực hiện với phương châm “*huy động nội lực là chủ yếu; hỗ trợ của doanh nghiệp là quan trọng; đầu tư của Nhà nước là cần thiết*”, “*Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ*” trong đầu tư cơ sở hạ tầng; chú trọng hỗ trợ sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân (*theo hướng nhà nước hỗ trợ, nhân dân đối ứng một phần để nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân, tránh trông chờ, ỷ lại*

vào sự hỗ trợ của nhà nước), khơi dậy ý chí và tinh thần tự lực của nhân dân vươn lên vượt khó, thoát nghèo, làm giàu chính đáng; phát động phong trào thi đua chung tay xây dựng nông thôn mới gắn với các phong trào do Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đảm bảo đồng bộ, thống nhất, thiết thực, có trọng tâm, trọng điểm; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc cho cơ sở, động viên kịp thời những tập thể, cá nhân điển hình để nhân rộng trong phong trào.

2. Quản lý, sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống và giảm nhẹ thiên tai

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về tài nguyên và môi trường, nhất là việc quản lý đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản; nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ lãnh đạo quản lý và công chức chuyên môn; rà soát, quản lý chặt chẽ đất công ích của xã, bản; xử lý dứt điểm các vụ vi phạm, tranh chấp, lấn chiếm đất đai, hủy hoại đất, sản lập mặt bằng trái phép. Tăng cường kiểm soát các hoạt động khai thác tài nguyên, khoáng sản, đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội gắn với quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên; kiểm soát, xử lý nghiêm vi phạm gây ô nhiễm môi trường, nhất là tại các cơ sở sản xuất, chế biến nông sản, khu dân cư, không để phát sinh cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Tuyên truyền giáo dục nâng cao ý thức, trách nhiệm của Nhân dân, các doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sản xuất kinh doanh trong công tác bảo vệ môi trường.

Quản lý, khai thác tốt các công trình thủy lợi, nước sinh hoạt; thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án nước sạch và vệ sinh môi trường; chú trọng việc vận hành, bảo trì các công trình sau khi hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng; khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư, khai thác và quản lý hệ thống nước sinh hoạt nông thôn.

Tuyên truyền, vận động Nhân dân nâng cao chất lượng, ý thức thu gom, phân loại rác thải ngay từ hộ gia đình, thu gom xử lý rác thải trong sản xuất nông nghiệp, nhất là bao bì thuốc bảo vệ thực vật.

Thường xuyên theo dõi, nắm chắc diễn biến tình hình thời tiết, khí hậu; nâng cao năng lực dự báo phòng tránh thiên tai, cứu nạn, cứu hộ và kiến thức, kỹ năng cho người dân, thích ứng với biến đổi khí hậu; phòng chống lũ ống, lũ quét sạt lở khu dân cư vùng nông thôn.

3. Phát triển văn hoá - xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân

3.1. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Tiếp tục phối hợp rà soát quy hoạch mạng lưới trường lớp học, đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất và trang thiết bị cho các nhà trường đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục và đào tạo, đảm bảo các điều kiện cho việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới; tập trung hoàn thiện các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia và nghiên cứu xây dựng 01 trường bán trú kiểu mẫu. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, góp phần thay đổi thói quen, tập quán lạc hậu trong cộng đồng dân cư. Thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, các chính sách

khuyến học, khuyến tài. Chú trọng công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS, THPT. Quản lý chặt chẽ việc thu, chi các khoản đóng góp của cha mẹ học sinh, việc thực hiện chế độ chính sách đối với học sinh; công tác nấu ăn cho học sinh bán trú.

3.2. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội

Phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng, các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong việc nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kỹ thuật cho lực lượng lao động trẻ có khả năng nắm bắt nhanh các công nghệ mới, trọng tâm là ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ trong việc tuyển chọn, nhân rộng các giống cây, con có năng suất và chất lượng cao; áp dụng các biện pháp sinh học hiện đại và công nghệ sinh học, sử dụng hợp lý hoá chất, sản xuất các nông sản sạch, nông sản hữu cơ. Nâng cao trình độ chế biến và bảo quản nông sản sạch; đẩy nhanh cơ giới hoá; sử dụng phương pháp tưới tiêu tiên tiến tiết kiệm nước trong sản xuất. Xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh giỏi, có hiệu quả kinh tế cao, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; khuyến khích, phát động phong trào làm kinh tế giỏi trong Nhân dân.

3.3. Nâng cao chất lượng công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân

Phối hợp với các ngành chức năng tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, dân số, kế hoạch hóa gia đình, công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, công tác phòng, chống dịch bệnh; đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe cộng đồng, nâng cao chất lượng công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình; tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức của người dân về tiêm chủng mở rộng, về tham gia bảo hiểm y tế; thực hiện tốt chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm y tế hàng năm.

3.4. củng cố, phát triển các lĩnh vực văn hoá gắn kết chặt chẽ, đồng bộ với phát triển kinh tế - xã hội

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, nếp sống văn hoá, văn minh, phù hợp yêu cầu phát triển nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Làm tốt công tác xã hội hóa trong việc tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, phát động phong trào luyện tập và thi đấu thể thao, luyện tập và giao lưu văn nghệ quần chúng chào mừng các ngày lễ lớn trong năm, quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, đi đôi với nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hoá.

Chú trọng phát triển những sản phẩm du lịch gắn với cảnh quan thiên nhiên của xã và trải nghiệm nông nghiệp.

3.5. Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, công tác xóa đói, giảm nghèo, giải quyết việc làm, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, chính sách dân tộc; chú trọng việc kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót trong thực hiện chương trình, chính sách. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững, triển khai có hiệu quả

các chương trình tín dụng cho vay phát triển sản xuất, chuyển giao khoa học kỹ thuật đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

Tổ chức rà soát lại lực lượng lao động nông thôn, định hướng đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu thực tế của địa phương, nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn; khuyến khích xuất khẩu lao động, thu hút, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động tại chỗ đầu tư trên địa bàn xã; kết hợp nguồn vốn các chương trình, dự án và khuyến khích xã hội hoá, thu hút sự tham gia của doanh nghiệp và các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong việc đào tạo, dạy nghề, nâng cao kỹ năng cho người lao động, phát huy nguồn lực và lực lượng lao động tại chỗ để phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

4. Tăng cường công tác quốc phòng, an ninh và đối ngoại

Tiếp tục củng cố thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh Nhân dân, xây dựng tuyến phòng thủ khu vực biên giới vững chắc. Kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Hàng năm xây dựng và điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tác chiến phòng thủ phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ tình hình mới.

Nâng cao chất lượng giáo dục quốc phòng và an ninh; làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong Nhân dân các dân tộc trong xã hội hiểu rõ mọi nhiệm vụ của công dân, hiểu biết được âm mưu “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ các thế lực thù địch; thực hiện nghiêm túc quan điểm “an ninh chủ động”. Xây dựng lực lượng vũ trang, lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và lực lượng nòng cốt công an từ xã đến bản có bản lĩnh chính trị, có lập trường tư tưởng vững vàng để đối phó với tình huống có thể xảy ra trên địa bàn. Phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng công an, quân sự, biên phòng, đảm bảo cơ động và sẵn sàng giải quyết tốt các vấn đề phát sinh trong mọi tình huống.

Tăng cường công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ; chủ động nắm chắc tình hình tư tưởng và dư luận xã hội, phát hiện và giải quyết kịp thời, hiệu quả các vấn đề phức tạp, nhất là các vấn đề có liên quan đến tôn giáo, dân tộc, khiếu kiện..., không để các thế lực thù địch và các phần tử xấu lợi dụng xuyên tạc, kích động chống phá Đảng, Nhà nước. Đẩy mạnh phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*”, xây dựng khu dân cư, xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn “*An toàn về an ninh trật tự*”; đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, các hành vi vi phạm pháp luật, nhất là tội phạm về ma túy; phối hợp với các cơ quan tổ tụng điều tra, truy tố, xét xử nghiêm các vụ vi phạm tăng tính răn đe, phòng ngừa tội phạm. Tổ chức, thực hiện hiệu quả các đợt cao điểm tấn công, trấn áp các loại tội phạm. Tăng cường công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, hạn chế đến mức thấp nhất các vụ cháy nổ, cháy rừng xảy ra trên địa bàn; chủ động phòng chống và ứng phó với thiên tai, cứu hộ cứu nạn; Phối hợp với các lực lượng chức năng tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông, kiểm chế tai nạn giao thông; thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực an ninh trật tự tiếp nhận và giải quyết 100% các thủ tục hành chính đảm bảo nhanh chóng, thuận tiện, đúng quy định của pháp luật.

Duy trì mối quan hệ hợp tác hữu nghị với với cụm bản Nà Toong, huyện Xiêng Kho, tỉnh Hòa Bình, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

5. **Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số**

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính theo chương trình tổng thể về cải cách hành chính đã đề ra; trong đó tập trung vào việc hoàn thiện tổ chức bộ máy, đơn giản hóa các thủ tục hành chính. Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.

Tăng cường tuyên truyền về chuyển đổi số trong Nhân dân. Đẩy mạnh công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo tinh thần Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan Nhà nước. Hướng dẫn, hỗ trợ người dân nộp hồ sơ trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý Nhà nước, quản lý phát triển xã hội đáp ứng yêu cầu áp dụng công nghệ của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; từng bước số hóa các hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị theo lộ trình của cơ quan cấp trên.

6. **Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng; xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động HĐND, UBND; tiếp tục đổi mới, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội**

Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh. Xây dựng, ban hành quy chế làm việc, chương trình công tác toàn khóa; tập trung lãnh đạo công tác phát triển Đảng, nhất là các bản có ít đảng viên, trong lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, củng cố vững chắc hệ thống chính trị cơ sở.

Chú trọng công tác tư tưởng chính trị, giáo dục chính trị, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, khóa XIII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ. Nâng cao chất lượng bồi dưỡng lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ đảng viên trong toàn Đảng bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới theo tinh thần “*Dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới, sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn thử thách, dám hành động vì lợi ích chung*”.

Làm tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sử dụng cán bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ chủ chốt theo hướng chuẩn hoá, trẻ hoá cán bộ, quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, tạo cán bộ nguồn, cán bộ kế cận.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng và đảng viên trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, kết hợp đồng bộ giữa kiểm tra, giám sát của Đảng với và giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; xem xét xử lý nghiêm tổ chức đảng và đảng viên vi phạm. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết kịp thời, dứt điểm đơn thư khiếu nại, tố cáo theo

thẩm quyền.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác dân vận của chính quyền và phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”; vận động Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương, quy ước, hương ước của bản. Chú trọng việc tổ chức đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân.

Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân; nâng cao chất lượng các kỳ họp, phiên họp, giám sát và các cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân, tăng cường hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn tại các kỳ họp; đôn đốc giải quyết kịp thời các ý kiến, kiến nghị của cử tri; tập trung lãnh đạo công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực theo phân cấp và thẩm quyền của UBND xã, nhất là năng lực quản lý kinh tế; nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công, tập trung giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân. Tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, công chức trong hoạt động công vụ, giữ gìn trật tự, kỷ cương, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, xây dựng bộ máy chính quyền trong sạch vững mạnh.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy vai trò cầu nối giữa Nhân dân và hệ thống chính trị, phát huy dân chủ, củng cố khối đoàn kết các dân tộc (phát động phong trào thi đua giữa các tổ chức chính trị - xã hội, mỗi một đoàn thể xây dựng và duy trì ít nhất 02 phong trào thiết thực, hiệu quả); làm tốt công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, hội viên, đoàn viên và Nhân dân chấp hành tốt chủ trương, đường lối của đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực lao động sản xuất, tham gia xây dựng Đảng ngày càng trong sạch vững mạnh; bám sát các nhiệm vụ chính trị của địa phương để xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, với HĐND và UBND đảm bảo thiết thực, hiệu quả, nâng cao chất lượng công tác giám sát và phản biện xã hội.

Kế thừa, phát huy truyền thống cách mạng; với tinh thần đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, đổi mới, phát triển; Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc xã Phiêng Păn quyết tâm thực hiện hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội đề ra./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ tỉnh ủy,
- Đoàn Chủ tịch Đại hội,
- Các đồng chí Đại biểu dự Đại hội,
- Các chi bộ trực thuộc,
- Lưu Hồ sơ Đại hội.

**T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ**

